TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2026/DS-ST
Ngày: 06/8/2026
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Trí;
2. Ông Nguyễn Tiến Quốc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1069/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1); địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Phan Xuân H - Cán bộ Ngân hàng V1

+ Ông Nguyễn Văn T – Cán bộ Ngân hàng V1

+ Ông Trần Trọng N - Cán bộ Ngân hàng V1

+ Ông Nguyễn Đức M - Cán bộ Ngân hàng V1

- *Bị đơn*: Bà Đinh Thị Kim N1, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông M) có mặt; bị đơn bà N1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1) (ông M) trình bày:*

Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng V1) có ký với bà Đinh Thị Kim N1 hợp đồng tín dụng số 9998657.21 ngày 08/4/2021 với nội dung bà N1 vay số tiền 495.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA, thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày sau ngày giải ngân đến ngày 08/4/2028; lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm; trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 8, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 08/5/2021, số tiền trả nợ mỗi kỳ 5.893.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi hàng tháng vào ngày 8; trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ.

Ngày 08/4/2021 V1 đã giải ngân cho bà N1 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (KUNN) số 9998657(1).21 với số tiền 495.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng (HĐTD).

Quá trình thực hiện hợp đồng bà N1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/02/2024 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N2.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát 61A-918.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61007617 do Công an tỉnh B cấp ngày 05/4/2021 theo Hợp đồng thế chấp số 9998665.21 ngày 08/4/2021 và tài sản bảo đảm trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Nay Ngân hàng V1 yêu cầu như sau:

- Yêu cầu bà Đinh Thị Kim N1 thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 06/8/2026 là 516.364.050 đồng gồm: nợ gốc 300.531.000 đồng; nợ lãi trong hạn 52.903.916 đồng; nợ lãi quá hạn 162.929.134 đồng.

- Bà Đinh Thị Kim N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Công nhận hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9998665.21 ký ngày 08/4/2021 ký giữa Ngân hàng V1 và bà Đinh Thị Kim N1.

- Trường hợp bà Đinh Thị Kim N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan

có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát 61A-918.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61007617 do Công an tỉnh B cấp ngày 05/4/2021 cho bà Đinh Thị Kim N1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng V1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9998665.21 ký ngày 08/4/2021 và tài sản thế chấp trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định pháp luật.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà N1 với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà N1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

Ngoài ra, ông M không có ý kiến gì khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bị đơn bà Đinh Thị Kim N1 biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà N1 vẫn vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến*.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1) yêu cầu bà Đinh Thị Kim N1 thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 06/8/2026 là 516.364.050 đồng gồm: nợ gốc 300.531.000 đồng; nợ lãi trong hạn 52.903.916 đồng; nợ lãi quá hạn 162.929.134 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 9998657.21 ngày 08/4/2021. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà N1 có nơi cư trú tại khu phố L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực số A - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 08/4/2021, Ngân hàng TMCP Q và bà Đinh Thị Kim N1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 9998657.21 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9998657(1).21 ngày 08/4/2021. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho bà N1 vay số tiền 495.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu KIA; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất trong thời gian ưu đãi là 8,9%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh định kỳ theo thỏa thuận của các bên; phương thức trả nợ gốc, lãi được thực hiện hàng tháng. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N1 số tiền 495.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9998657(1).21. Các tài liệu tín dụng nêu trên đều thể hiện đầy đủ nội dung về số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên; được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

[2.2] Xét quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi ký hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân theo thỏa thuận. Tuy nhiên, bà N1 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo lịch trả nợ đã cam kết, làm cho khoản vay quá hạn và bị chuyển sang nợ xấu nhóm 5 theo quy định của Ngân hàng N2. Hành vi của bà N1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N1 thanh toán tiền là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Theo bảng kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 06/8/2026, bà Đinh Thị Kim N1 đã đóng được 194.469.000 đồng tiền gốc và 113.447.873 đồng tiền lãi. Bà N1 còn nợ tổng số tiền 516.364.051 đồng gồm: nợ gốc 300.531.000 đồng; nợ lãi trong hạn 52.903.916 đồng; nợ lãi quá hạn 162.929.134 đồng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện hoặc chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà N1 thanh toán tiền gốc và lãi là phù hợp nên chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc bà Đinh Thị Kim N1 tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã có thỏa thuận cụ thể về lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất và lãi quá hạn. Thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà N1 tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2026 trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất

các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản nợ.

[2.5] Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9998665.21 ngày 08/4/2021, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Đinh Thị Kim N1 nhằm bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 9998657.21. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát 61A-918.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61007617 do Công an tỉnh B cấp ngày 05/4/2021 đứng tên bà Đinh Thị Kim N1. Hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản, có nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện hợp đồng vô hiệu hoặc bị hủy bỏ. Vì vậy, có căn cứ công nhận Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9998665.21 ngày 08/4/2021 có hiệu lực pháp luật.

Do hợp đồng thế chấp có hiệu lực và khoản vay đã đến hạn nhưng bà Đinh Thị Kim N1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đã phát sinh điều kiện xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, trường hợp bà N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato 1.6 AT, biển kiểm soát 61A-918.36 theo quy định của pháp luật. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được ưu tiên thanh toán nghĩa vụ của bà N1 đối với Ngân hàng; nếu số tiền thu được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Đinh Thị Kim N1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán phần nợ còn thiếu cho đến khi chấm dứt toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng.

[3] Chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng. Ngân hàng V1 đã nộp, bà N1 có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N1 chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng V1.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, 117, 299, 307, 317, 318, 319, 320, 323, 395, 398, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Đinh Thị Kim N1.

1.1. Buộc bà Đinh Thị Kim N1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 06/8/2026 là 516.364.050 đồng (năm trăm mười sáu triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng) gồm: nợ gốc 300.531.000 đồng (ba trăm triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng); nợ lãi trong hạn 52.903.916 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười sáu đồng); nợ lãi quá hạn 162.929.134 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 07/8/2026, nếu bà Đinh Thị Kim N1 không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 9998657.21 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9998657(1).21 ngày 08/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 9998657.21 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9998657(1).21 ngày 08/4/2021, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà bà N1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng TMCP Q.

1.2. Trong trường hợp bà N1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q, thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9998665.21 ngày 08/4/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà N1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

2. Chi phí xem xét thẩm định: Bà Đinh Thị Kim N1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị Kim N1 phải chịu 24.654.562 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 10.196.631 đồng (mười triệu một trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0051203 ngày 19/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh